

TỨ PHẦN LUẬT SAN PHỒN BỔ KHUYẾT HÀNH SỰ SAO

QUYỂN THƯỢNG (PHẦN 3)

THIÊN THỨ TÁM: DUYÊN NHÓM HỢP THỌ GIỚI

Thọ giới là vượt lên dòng uế phàm bỉ, vào giai vị báu của Thánh chúng. Tâm đã cung kính bao la, cho nên duyên cũng nhiều. Vì duyên nhiều, nên pháp sự rất khó. Vì khó biết nên lý phải rõ, mà tình thế trần nhiễm thường hôn mê giáo pháp, là sư hay thợ, thật khó hay thật dễ. Nhưng do tập tục sống thường ngày, không suy nghĩ, theo cũ đổi mới, buông lung không biết, làm loạn chân giáo kia. Hoặc chỉ cầm văn kính tụng. Chẳng tưởng chẳng biết, hoặc trước chịu sự ngăn cấm của pháp tăng rất mực. Hoặc kết giới mịt mù rơi vào thành không lộn xộn. Hoặc tăng số khinh ghét không thể sinh lòng tin, hoặc y bát mượn tự là phi pháp. Các sư như thế bình ngộ rất khó, luống uổng thọ nhận, phí công lao nhọc một đời. Đời sau còn như vậy, mãi mãi không có ngày ra khỏi, cho nên Kinh Đại Tập chép: sau khi ta diệt độ người không có giới đầy khắp thiên hạ. Lời này rất đúng, cần phải tương tận luyện một thọ đã khó không nên làm lại. Cho nên hiển bày dạy.

Cho đến căn cứ y theo.

- Trước nói rõ về đủ duyên thọ giới, sau đó thêm giáo pháp

Phần thọ giới cụ duyên, có năm duyên.

Có thể thọ có năm:

1. Nhân đạo. Vì chỉ có loài người được thọ, còn đường khác thành khó.

Luật Tăng-kỳ nói: Nếu dưới bảy mươi tuổi mà không thể làm việc thì không được thọ, nếu quá bảy mươi tuổi khi xuất gia lỗi, một bề không hợp.

Nói rộng như trong pháp Sa-di

2. Các căn đầy đủ. Nghĩa là thân đầy đủ các thứ ác, bệnh hoạn mù điếc trăm thứ cản ngăn.

Trong luật bày rộng ra một trăm bốn mươi bệnh đều không ứng pháp, y cứ theo để cầu, thì người điếc câm cuồng loạn định không phát giới. Ngoài ra thông lạm có được mà không được, như nghĩa trong sao.

3. Thân khí thanh tịnh, nghĩa là người tục đã đến cho đến sắp thọ, không có lỗi tạp như mười ba nạn.

4. Tướng xuất gia đủ như trong luật nói. Phải cạo tóc, đắp cà-sa, bình đẳng với người xuất gia.

5. Được chút phần pháp, nghĩa là từng thọ mười giới.

Luật nói: Không cho giới Sa-di và người thọ cụ túc được giới, mắc tội

Thứ hai là nói về sở đối, có sáu:

1. Kiết giới thành tựu. Vì yết-ma nhất định y vào pháp giới, nếu tác không thành, đó là pháp không thành tựu.

Cho nên phải rõ về giới tướng, khéo đạt thông đúng sai, hỏi nguyên kết là ai, biết rõ không lạm, mới có thể y cứ theo, không như vậy thì xả và kết lại. Trước đây, người hành sự phần nhiều không vâng theo dùng, liền kết tiểu giới ngoài chùa, như thế là phi pháp. Như trên đã rõ, phải có duyên này. Kết đại giới không sáng sủa. Theo Tỳ-ni Mẫu nói: Kết thẳng tiểu giới không lấy đại giới vây quanh, cũng không được thọ. Các sư Trung quốc hành sự thọ giới phần nhiều có tôn trọng. Cho nên trong luật nói: Hễ có người thọ, thì phần nhiều tác pháp trong sông thuyền.

Người hỏi duyên cơ đó là gì?

Đáp: người kết giới như pháp ít, sợ biệt chúng phi pháp không thành thọ giới. Việc khác dung tha có thể làm lại.

Không thành không nhiều lỗi mất.

Hễ muốn nối thành hạt giống Phật, làm ruộng phước cho đời thọ giới cụ túc, không nên khinh thường. Cho nên trong chỗ tỉnh sự sẽ thành tựu.

2. Tăng được bình pháp, vì yết-ma chẳng phải người khác bình.

3. Số đủ đúng như pháp. Nếu thiếu một người thì phi pháp Tỳ-ni, nay nói thiếu, chẳng gọi là đầu số không đủ. Nghĩa là tác pháp đến lúc duyên khởi biệt chúng phi pháp như đủ số rõ ràng.

Vấn nói: Từ nay về sau mười vị tăng thọ giới cụ túc. Đây là y cứ cứ vào trung quốc để rõ, phương bên cạnh không có tăng, khai cho năm vị trì luật được thọ. Nếu sau này có tăng dùng bốn khai pháp được giới bị tội. Đây đã nói trong luật Thập Tụng.

4. Trong giới nhóm hết, hòa hợp.

Văn nói: Vì không phương tiện thì mắc tội riêng chúng

5. Có bạch tứ giáo pháp, thì trừ điên đảo lầm lẫn nói không rõ.

6. Duyên riêng đầy đủ: Trong văn nói không có y bát, và người muộn không gọi là thọ cụ túc.

- Thứ ba phát tâm xin thọ.

Trong văn nói: Người không xin, người vô tâm thì không thành.

- Thứ tư là tâm Cảnh tương ứng:

Văn nói: Người cuồng ngu say vô tâm mà thọ là tâm không thích đáng cảnh. Lại vì văn nói. Bạch bốn lần yết-ma không như bạch pháp tác bạch, không như yết-ma tác pháp, và tăng trước phi pháp, không làm cho người thọ khởi tâm thì cảnh không gọi là Tâm. Tát-bà-đa chép: Nếu đặt trọng tâm thọ, thì có không giáo. Nếu Khinh Tâm thọ, chỉ có giai ấy chẳng phải không giáo.

Thứ năm: Sự thành rốt ráo bắt đầu theo thỉnh sư. Cuối cùng đến bạch tứ, chín pháp đến đi một mảy không trái. Các giới chẳng diệt chúng, Tăng chẳng phải không đủ, yết-ma không phải sai người thọ, tâm chí thành thì thành thọ. Nếu trái với trên thì thành phi pháp, nay dẫn văn làm chứng.

Mẫu Luận nói: có năm duyên được thành:

1. Hòa-thượng đúng như pháp
2. Hai vị A-xà-lê đúng như pháp
3. Bảy vị tăng thanh tịnh
4. Yết-ma thành tựu
5. Chúng tăng hòa hợp gỡi dục.

Đa luận nói: Nếu người thọ là tại gia chỉ thọ năm giới và tám giới, xuất gia thọ mười giới. Tùy năm giới, phá một giới trọng thì thọ tám giới không được, cho đến không được thọ giới cụ túc và làm Hòa-thượng, tức trong mười bà nạn thuộc về nạn đầu. Ất có người thọ trước y cứ theo duyên trên, nhất định không kham nhiệm.

Thánh giáo không cho

Trong phần hai gia pháp chia làm hai:

1. Đầu tiên là duyên khởi phương tiện, kể là nói về thể dụng.

Nếu phương pháp nhóm tăng yết-ma như trong thiên trước cho nên nói rõ lại

Vì là chuyện lớn, trong duyên có mười:

Một người thọ đắc pháp và không có bốn luật nói rõ cần phải mười giới lần lượt cho thọ giới cụ túc, trong văn nói không cho thọ mười

giới thì chúng tăng phạm tội.

Đa Luận nói: Sở dĩ chế ra mười giới vì để hun đúc quen với Phật pháp, không đồng với ngoại đạo thọ một cách mù mờ, Phật pháp không phải như vậy, giống như biển lớn sâu dần, vào dần.

2. Nói về pháp thỉnh sư:

Trước thỉnh Hòa-thượng, lấy đấng giới làm căn bản. Nếu không có người này thì thừa học không có lý do, thiếu dẫn dắt không sinh trưởng, thì cần phải thỉnh.

Luận Thiện Kiến nói: Vì không thỉnh cho nên tạo nhiều phi pháp, các sư quở trách.

Trái lại nói: Cầu thỉnh Đại đức vì con làm Hòa-thượng Phật do đây mà chế. Nếu không thỉnh thì không được cho thọ, phạm tội.

Luật Tứ Phần nói: Thỉnh pháp không nói chỗ ngăn che, tăng tính toán lý chỗ khác dự thỉnh, đâu tổn lý lớn. Nay ở trong chúng, Thập Tụng nói: Lại người thọ giới trước phải vào trong tăng, dạy họ lần lượt đầu mặt mỗi mỗi lễ bước chân tăng rồi, sau đó thỉnh, Tăng-kỳ nói: Nay theo tôn cầu Hòa-thượng.

Luật Ngũ Phần nói: Khi thỉnh Hòa-thượng, hai tay phải nâng chân, phải sửa sang y phục như trên, rồi đến trước Hòa-thượng.

Người bên cạnh dạy rằng: Sở dĩ thỉnh Hòa-thượng, đây là căn bản đấng giới, trở về xứ, nhiều loại tùy cơ tính xong, ông tự bày tỏ không giải. Nên gọi là giáo.

Văn nói: Đại đức tăng nhất tâm niệm, con là Tỳ-kheo... nay thỉnh Đại đức làm Hòa-thượng, mong Đại đức vì con mà làm Hòa-thượng, con nương theo Đại đức mà được thọ giới cụ túc, xin từ bi (nói 3 lần).

Luật Tăng-kỳ chép: Trong chúng ba lần thỉnh rồi, Hòa-thượng nên nói làm cho tâm người kia vui mừng.

Luật Tứ phần chép: Đáp lời có thể như vậy, dạy ông thanh tịnh, chớ buông lung. Đệ tử đáp: Kính vâng thọ trì.

Văn dưới lại có mười cách đáp.

Hỏi: Sa-di giới khi đã thỉnh xong, kể đến là thọ mười giới, nay Sa-di thọ giới cụ túc, pháp thọ khác nhau. Hoặc có thể Hòa-thượng không có đức, không thể nhiếp nhau. Cho nên hai cặp thỉnh. Kế thỉnh hai thầy, luật không có chánh văn. Y cứ vào A-tỳ-đàm cũng có cánh thỉnh, văn không có đối nên không sao ra, y cứ theo lệ Hòa-thượng thỉnh chung phải đầy đủ oai nghi đến trước sư, người bên cạnh dạy nói:

Giới sư yết-ma a-xà-lê, thọ giới chánh duyên. Nếu không có người này bình thành Pháp thì Pháp giới thiện pháp không từ đâu mà

sinh. Cho nên phải có tâm kính trọng tăng thượng đối với giới sư mới phát được vô tác, các thuyết đã dạy.

Đại đức nhất tâm niệm, con là Tỳ-kheo... nay thỉnh Đại đức làm A-xà-lê yết-ma, mong Đại đức vì con làm a-xà-lê yết-ma, con y theo Đại đức nên được thọ giới cụ túc, xin mở lòng từ bi (nói ba lần). Kế thỉnh giáo thọ sư cũng phải cung kính như trước, người bên cạnh dạy: Vì người này, vì ông làm giáo thọ dẫn dắt khai mở, sai đến trong tăng, phát phương tiện duyên khởi cụ giới do ông đều nhân sư này, tâm ân trọng thỉnh mới phát giới.

Vấn như pháp thỉnh yết-ma sư, nhưng cho a-xà-lê giáo thọ là khác, kế nữa thỉnh bảy sư chứng minh, nghĩa chuẩn thỉnh. Vì pháp yết-ma chẳng phải thỉnh một mình, phải lấy người này làm chứng không được lầm lẫn. Thập Tụng nói: Chính thì lý bày thỉnh, người thọ sẽ sinh thiện, tâm sư nặng, cả hai đều hòa, há chẳng phải đồng pháp, đời phần nhiều người không hành theo, nhưng tự diệt pháp. Nếu luận phát công đức của giới, và đức của ba Sư bằng nhau.

Vì sao không thỉnh ư? Có thể y cứ theo ba sư bằng nhau. Vì sao không thỉnh ư? Có thể y cứ theo ba sư mà thỉnh thì đối với đại chúng phần nhiều tăng cũng chưa hạn thông, hạn cục. Lại nói rõ tướng của mười giới có thành không.

Luật Tứ Phần nói: Đệ tử biết Hòa-thượng phạm giới, biết thì không nên thọ với người như thế, nếu biết thì tuy thọ nhưng không đắc giới, biết rõ như thế thì không thành thọ. Trái lại với trên thì thành. Còn chín sư luật không có chánh văn. Y cứ theo có thể biết, nếu Hòa-thượng phạm giới trọng mà sư yết-ma biết cũng không thành thọ. Vì rõ biết với nhau về pháp phạm trọng cũng không thành. Đồng thời biết rõ người phạm thì không được ở chung, biết thì điều gì không bao gồm. Nếu y cứ vào văn trong luật, đệ tử biết Hòa-thượng phạm giới, chưa rõ nặng hay nhẹ, y cứ theo nghĩa đề rõ. Cho đến phạm Đột-cát-la cũng không thành thọ, vì phạm oai nghi không xứng với đức của sư. Biết bất đắc giới cưỡng thọ thì không thành do vô tâm, đã biết thì phải thấy nghe thanh tịnh, phải chọn lựa trước.

Vấn nói: làm cho chọn lựa lấy. Hòa-thượng có đức sai không đồng nhau, trong luật nêu hơn một trăm ba mươi loại:

Một hạ một loại thì phải hạn định; còn tướng đức khác như trong pháp thầy trò, cho rằng Hòa-thượng chín hạ truyền giới thì phạm tội.

Hai vị Xà-lê năm hạ trở lên, luật nói rõ hơn năm hạ, Sư khác tùy hạ bao nhiêu, đều rõ về nghĩa sư.

May có lão tức thạc đức thì sinh thiện sau này.

Ngũ Bách Vấn chép: Tỳ-kheo năm lạp không đủ để độ đệ tử, biết chẳng thể mà độ, phạm xả đạo. Đệ tử không biết đúng sai thì đắc giới, nếu biết thì không đắc giới.

Minh Liễu Luận Sơ nói: Nếu đã được năm hạ, vì thọ đại giới mà làm chứng nhân và làm oai nghi sư, bảy hạ trở lên được làm xà-lê yết-ma. Đã là địa vị của sư, thì không được ngồi chung một giường.

3. Giáo pháp giới duyên:

Tát-bà-đa chép: hễ thọ giới pháp, thì trước phải nói pháp dẫn dắt khai giải, làm cho đối với tất cả cảnh khởi tâm thương xót, bèn được tăng lên thêm giới, vẫn như thế, nay vì sự mà cầu trước nói rõ cảnh duyên, sau nói rõ tâm lượng. Trong phần cảnh duyên có phát giới tương và có vô lượng. Do khi chưa thọ giới ác khắp pháp giới, nay muốn tiến thọ, bỏ cảnh ác trước, lại khởi tâm lành. Cho nên giới pháp do đây lại khắp pháp giới. Nếu nói theo cảnh thì đâu khác nên có hơn ba mươi trang giấy. Tóm lại, không quá tình và phi tình, không có văn tự giáo thánh Phật Thuyết hai để diệt lý niết-bàn, quỵện tụ hình tướng tháp miếu, đất, nước, lửa, gió, không, thức, Pháp giới là tương đều là giới thể.

Cho nên Kinh Thiện Sinh chép: Chúng sinh vô biên cho nên giới cũng vô biên.

Tát-bà-đa chép: Về phi chúng sinh cũng được vô lượng như mặt đất ở mười phương, dưới đến không giới, nếu tổn thương như cát bụi đều phạm tội, nay trái lại là thiện giới.

Cho nên khắp mặt đất chính là Kinh Thiện Sinh nói: mặt đất vô biên, giới cũng vô biên. Cỏ cây vô lượng, nước biển vô biên, hư không vô bờ, giới cũng bình đẳng.

Tát-bà-đa chép: Người mới thọ giới đồng đức với giới của Phật. Lấy đây mà suy ra. Tăng ni xuất gia chính là nhóm tụ. Công đức pháp lành, địa vị tôn quý của trời người. Bởi như thế, bất luận là thọ và trì đều có công đức vô số. Nếu người phá hủy thì tội vô biên. Cho nên Thập Luận nói: Tỳ-kheo phá giới tuy là người chết nhưng giới ấy có năng lực có thể chỉ bày đạo hạnh cho người trời, dụ như ngưi hoàng, xạ hương thiêu hương. Phật do đây nói kệ:

*Nhìn hoa cải tuy héo
Hơn tất cả loài hoa
Các Tỳ-kheo phá giới
Còn hơn các ngoại đạo*

Bởi vậy, là hành giả phá giới công đức vô lượng, xa hơn có thời

kỳ được ra, người không thọ giới theo dòng biển khổ mãi mãi không giải thoát.

Trí luận nói: Thà thọ giới mà phá, lúc đầu vào địa ngục, sau đó được giải thoát. Người không thọ giới trôi lăn trong ba cõi.

Kinh Niết-bàn cũng nói: Tuy được thân Phạm thiên cho đến Phi tướng. Khi chết còn vào trong ba đường ác, là do không có giới và đi trái đường. Như thế tùy cơ mà lược rộng giúp cho ngộ giải. Nếu người không biết thì tâm mê muội, thọ giới không được, khổ mình và người.

Tát-bà-đa nói: Nếu trọng tâm trong sạch thì phát ra vô giáo, nhẹ thì không phát. Há có thể hư lạm hay sao? Lý phải xem trọng, kế làm cho phát giới. Nên nói: sẽ phát tâm thượng phẩm, đắc giới thượng phẩm. Nếu là tâm hạ phẩm cho đến A-la-hán giới là hạ phẩm.

Luật Tỳ-Bạt chép: Nay ta phát tâm cầu đạo, phải dạy tất cả chúng sinh, chúng sinh đều tiếc thọ mạng, vì việc này mà thọ tâm mềm yếu hạ phẩm. Tuy được giới của Phật, nhưng chẳng phải thượng thắng, ngoài hai đều này đều nói rõ nghĩa.

Thế nào là Trung phẩm? Nếu nói nay ta chánh tâm hướng về đạo, giải nghi cho chúng sinh, ta vì tất cả mà làm trụ cột, cũng có thể tự lợi, lợi tha, người thọ trì chánh giới. Thế nào gọi là thượng phẩm? Nếu nói nay ta phát tâm thọ giới, vì thành ba nhóm giới, hướng đến ba cửa giải thoát, chánh cầu quả niết-bàn vô thượng. Lại dùng pháp này dẫn dắt chúng sinh giúp chúng sinh đến niết-bàn, làm cho pháp trụ mãi. Phát tâm như thế còn là tư tưởng tà, hướng chi không phát, định không tôn sùng. Trí luận nói: Phạm phu mới học nói trong tâm tà, người chứng quả Na-hàm nói, trong tâm kiêu mạn, người chứng quả La-hán nói danh tự. Như thế tự biết phạm vi về tâm được tịnh giới, Phật cũng có phạm vi, cho nên văn nói: Phật tử cũng như thế, cần cầu Phạm giới bốn.

Hỏi: Giáo tông này là ở thừa nào mà phát chí Đại thừa?

Đáp: Đây là tông nghĩa Tứ Phần nên là Đại thừa.

Vấn giới bốn nói: Nếu có người vì tự thân mình muốn cầu Phật đạo, nên tôn trọng chánh giới, và hồi hướng cho chúng sinh cùng thành Phật đạo. Trong luật phần nhiều có thành lệ. Quang sư cũng xếp vào luật hạn Đại thừa. Cảnh duyên phát giới như thế và tâm có tăng thượng. Hai con đường này chắc chắn trước khi thọ người trí phải truyền trao, làm cho tâm tâm nối nhau, thấy cảnh rõ ràng thanh tịnh, không được đến lúc tạm thời mới nói phát tâm. Nếu y cứ đến lúc sư trao pháp tướng còn tự luống dối, đâu thể làm cho người nhận được thượng phẩm ư? Hoặc hoàn toàn không phát há chẳng phải là việc lớn hay sao?

4. Thứ tư, luật chếp: Phạt cho người thọ giới đến chỗ mắt thấy tai không nghe. Nếu người thọ giới lia chỗ thấy nghe, nếu ở ngoài giới, v.v... đều không gọi là thọ cụ túc. Vì sợ nghe yết-ma nên đấm trước, lia chỗ nghe, còn sợ phi pháp nên làm cho tăng mắt thấy. Trong Luật Ngũ Phần nói vì khởi tội nên cho an lập ngoài giới trường chỗ mắt thấy.

Văn của Tứ Phần chếp: Ngoài giới hỏi già nạn. Thời nay người thọ phân ở nhiều trong giới, lý cũng không tổn thương, thuận theo văn luật trên.

Tăng-kỳ nói: Giáo thọ sư phải đến chỗ không gần, không xa. Nếu nhiều người cùng thọ thì phải an trí hai chỗ.

1. Nhiều người đi đứng làm cho nhìn thấy, tăng khởi ý kính trọng.

2. Sẽ hỏi nạn, lia chỗ tăng và lia chỗ sa-di. Trong đó hỏi duyên thì cùng chỗ cũng được. Sợ sau hỏi như trước tâm không tôn trọng, nên mỗi người sai đáp y bảy điều và ôm y bát đứng ở chỗ kia.

5. Thứ năm Đơn bạch sai sư oai nghi. Tứ Phần chếp: ở ngoài giới cỡi y xét, làm cho người thọ hổ thẹn, xét lại việc thọ giới. Phạt nói: Không được lỏa hình xem, nên sai người hỏi việc nạn. Trong luật Ngũ Phần nói: sai Hòa-thượng nói: yết-ma Sư! Trưởng lão nay làm yết-ma. Lại nói sư oai nghi! Trưởng lão nay thọ yết-ma.

Tứ Phần chếp: Giới sư kia nên hỏi: ai có thể vì giới tử làm giáo thọ sư?

Đáp: Tôi có thể.

Phải tìm muốn hỏi và lời đáp. Sai giáo thọ sư đơn bạch yết ma, bốn lần đáp như thế chỉ được làm một pháp. Nếu đáp chung nói Thọ giới yết-ma, sau không cần phải hòa nữa. Cho đến nhiều người lệ thông hỏi đáp, không được qua mình tương. Giới sư nên bạch: Đại đức tăng xin lắng nghe, vị... kia theo Hòa-thượng... cầu thọ giới cụ túc. Nếu Tăng phải thời đến, tăng bằng lòng... làm Giáo thọ sư, tác bạch như thế, nên xuống tòa lễ tăng, rồi đầy đủ oai nghi đến chỗ người thọ.

6. Nói rõ ra chúng hỏi duyên, sở dĩ như vậy, sợ ở chúng sợ hãi có mà không sai nhau. Chỗ khuất sợ ẩn đâu xem xét được sự thật. Tức phải y theo luật mà hỏi, chỉ trong già nạn có được hay không được. Cho nên trước phân biệt rộng. Làm cho biết nhau. Làm cho người hỏi y pháp mình đoán. Làm cho hỏi đáp tương ứng không có mê lầm, nếu hỏi mà không giải thì rốt cuộc là chẳng hỏi.

Cho nên bên trong không giải lời, Phạt pháp không thành. Nếu y cứ theo luật nói không hỏi mười ba già nạn thì không được thành. Cho

nên trước phải giải rõ tất cả không mê lầm, hoặc do không giải không thành, há không lầm việc lớn của người hay sao?

Nên Sa-di dạy làm cho bày danh hiển số biết nhau mà tụng, đây chẳng phải yết-ma, không phạm giặc trụ. Nay nói nghĩa y cứ theo trước mà hỏi nạn. Lại hỏi thể của nạn cần chỉ tướng giải, nay hỏi ông có phạm biên tội hay không? Tự chẳng rõ ràng ở trong luật, mới biết danh biết tướng, từ ngoài kinh luận tạp học ắt không hiểu rõ. Dưới mỗi mỗi đây đủ, không đồng người cũ, tụng tập mông lung.

1. Nạn Biên tội. Nghĩa là trước thọ giới cụ túc hủy phá trọng cấm, xả giới hoàn tục lại muốn thọ giới lại. Người này tội nặng, gọi là người ngoài biển Phật, không được lại vào biển tịnh giới. Cho đến y cứ theo luận: người tại gia năm giới, tám giới, Sa-di mười giới phá trọng giới đồng gọi là biên tội.

2. Tỳ-kheo-ni phạm giới, các luật như Tứ Phần v.v... nói không còn là ni, không rõ tịnh uế. Cho nên người hành sự ở đời nói: Ông có ô phạm ni thanh tịnh hay không? Đây y theo luật Tăng-kỳ mà hỏi. Luật kia chép: Nếu cân hai quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm và phạm phu trì giới, ni bị người làm ô nhiễm, người trước thọ vui, là hoại tịnh hạnh ni. Người giữa và người sau phạm không gọi là nạn hoại ni.

Nếu Na-hàm, La-hán người đầu và người sau đều gọi là nạn. Cho nên biết rằng chỉ là tịnh cảnh mới thành nhiếp nạn.

Luật Thập Tụng chép: Nếu dụng vào tám việc ô nhiễm ni, nếu một người lấy tám việc phạm ni làm cho trọng phạm, người tục không thành nạn.

Luật Thiện Kiến chép: Nếu hoại ni hai chúng dưới không ngăn ngại xuất gia. Nếu hoại đại ni hành dâm ba chỗ gọi là nạn. Nếu lấy y phục của người tại gia cưỡng cho ni mặc và hành dâm thì thành nạn. Nếu ni tự thích mặc y phục của người tại gia thì việc dâm trên không chướng ngại xuất gia, ắt lấy nghĩa tìm cầu, nếu biết duyên sự thọ giới cụ túc đam mê y phục thế tục cũng thành nạn.

Nhưng hoại tịnh cảnh bất luận là biết tịnh hay bất tịnh, rộng ra có phế lập như số nghĩa sao.

Hỏi: Sao không nói hoại Tỳ-kheo?

Đáp: Cũng thành nạn.

Trong lúc ni thọ giới lại hỏi, chính là do sự kiếm.

Cho nên Kinh Thiện Sinh nói: Người thọ năm giới, hỏi già nạn người năm giới rằng: Ông có ô phạm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni không?

Nên biết đồng xếp vào nạn. Đều gọi là khi tục nhân phạm. Nếu

thọ giới rồi phạm chỉ gọi là xếp vào biên tội.

Ba là người tâm giặc thọ giới, trong Luật nói: vì lợi dưỡng nên tự xuất gia. Nếu người chưa xuất gia chưa thọ thì không nên thọ, đã thọ đắc giới, từng thuyết giới yết mà rồi thọ nên diệt tẩn. Luật Tứ Phần chép: nếu đến một người, hai người, ba người, chúng tăng cùng yết-ma thuyết giới đều diệt tẩn. “Nghĩa rõ ràng cùng một người tác đới thứ chúng pháp đều thành chương ngại giới, như pháp thuyết giới, tự tứ, v.v... Át cho chúng pháp tâm niệm cũng thành nhiếp nạn. Nếu đối ba người khác trở xuống pháp đới thủ, bốn người trở lên ngoài ra hòa hợp pháp không bình yết-ma đều không thành nạn.

Luật Thiện Kiến chép: ba loại hình trộm:

1. Không có thầy tự xuất gia. Không y vào đại tăng hạ lạc, thứ lớp không chịu lễ người khác, không vào việc Tăng Pháp, tất cả lợi dưỡng không thọ.

2. Trộm hòa hợp: Có thầy xuất gia đến nơi khác thọ mười giới. Hoặc nói mười hạ lần lượt nhận lễ vào tăng Bồ-tát, tất cả yết-ma, thọ vật của tín thí.

3. Hai người đều trộm, có thể biết. Nếu hình trộm, không làm pháp sự, không thọ lễ thí. Vì đói khát, nếu muốn xuất gia thọ giới thì được.

Ngũ Bách Vấn nói: Sa-di đâu gọi là bậc đại đạo, nhận một lễ của Tỳ-kheo gọi là nạn tặc trụ, trong Tứ Phần chỉ nói nạn tặc trụ, nghĩa là cùng yết-ma thuyết giới, không thuyết cho nghe, không nghe, và các nhân duyên ngu si v.v... Theo Tăng-kỳ, nếu Sa-di nghĩ rằng: Khi thuyết giới, luận nói những gì: liền trộm nghe. Nếu người thông minh nhớ từ đầu đến cuối thì không được cho thọ giới, nếu người ám độn hoặc các duyên nghĩ, không nhớ từ đầu đến cuối thì được thọ giới cụ túc. Nếu người phạm tự xuất gia, đắp ca-sa chưa hề bố tát thì được thọ, trái lại ở trên thì không được.

Ma-đắc lạc già chép: Không biết mình đủ hai mươi tuổi mà thọ giới cụ túc, sau này biết không đủ, nếu từng làm tăng yết ma bố tát thì gọi là giặc trụ.

Tứ Phần nghi nào giới chép: Nếu tuổi không đủ thì tác pháp không thành thọ.

Người có trí nói làm cho biết, sau này lại thọ giới, luật Thập Tụng nói: Tỳ-kheo-ni xả giới, đúng như pháp thọ lại thì không được, tức gọi là nạn giặc trụ bốn pháp đạo trong ngoại. Nghĩa là vốn là ngoại đạo, đến xuất gia vào trong Phật pháp, thọ cụ túc rồi lại về lại đạo mình. Nay lại

trở lại, thì hai đạo đều hoại, chí tánh không định. Trong luật nói độ xuất gia cho họ đối tăng và giới sa-di thử thách bốn tháng, làm cho chí tánh hòa nhu tin sâu Phật pháp, mới cho thọ giới cụ túc.

Hỏi Tín tà đến lâu, vì sao cho trước giới Sa-di?

Đáp: Tín này vào quy y, nếu không lấy mười giới điều nhu, trái tướng không hiển rõ Phật pháp sâu mầu, dần dần vào Phật pháp, không đồng với ngoại đạo một lần vào là không chọn.

Việc này đã ít, thuật nhiều vô ích, ắt có luật tự nói rộng.

5. Chẳng phải huỳnh môn: trong luật nói có năm:

1/ Sinh huỳnh môn

2/ Kiền tác,

3/ Nhân thấy người khác dâm mới có tâm đố kỵ, khởi dâm.

4/ Bỗng nhiên biến thành huỳnh môn,

5/ Nửa tháng là nam, nửa tháng là nữ.

Trong đời có nhiều người tự cắt, nếu y theo Tứ Phần thì nên diệt tận.

Văn nói: Nếu khỏe mạnh lại cắt đi, thời này hoặc cắt ít phần tâm tánh chưa đổi gồm có người đại tháo đại chí, y theo Ngũ Phần thì được.

Văn kia nói: Nếu cắt đầu và một nửa thì phạm tội nhỏ, cắt hết thì diệt tận.

Luật Tứ Phần chép: Nếu rơi vào oan gia, ác thú nghiệp báo nên đồng pháp Tỳ-kheo, nếu tự cắt thì diệt tận, không rõ phạm vi.

Luật Ngũ Phần nói: Bấy giờ, có Tỳ-kheo bị lửa dục thiêu đốt không thể đề nén. Cho đến Phật quả trách: Ông là người ngu si, cái nên cắt mà không cắt, cái không nên cắt mà cắt, bảo các Tỳ-kheo: Nếu cắt hết thì diệt tận, nếu còn thừa thì y vào thiên mà sám hối, y theo đây để rõ thì chưa thọ cụ túc mà cắt, rốt cuộc không rõ giáo. Ắt phải y theo trước chọn lấy, y vào bộ khác để thọ.

6/ Giết cha.

7/ giết mẹ.

8/ Giết A-la-hán, ba nạn này rất ít, cho nên lược biết tướng văn.

9/ Phá tăng tức Pháp luân tăng. Nếu phá yết-ma tăng thì chẳng phải nạn,

10/ là làm thân Phật chảy máu.

Hai nạn này sau khi Phật diệt thì không có.

Tăng-kỳ luật chú chép: Phật niết-bàn đã lâu, y vào cựu văn mà hỏi.

11/ Nạn Phi nhân, nghĩa là tám bộ quỷ thần biến làm hình người mà đến thọ giới. Trong luật Ngũ Phần nói: Thiên tử, a-tu-la, càn-thát-bà hóa thành người.

12/ Nạn súc sinh: Cũng biến thành hình người mà đến.

Trong luật nói: rồng biến hình người đến thọ giới, Phật nói: “Súc sinh ở trong pháp của ta không được lợi ích”. Đây là hai đường trên, nếu y vào hình cũ thì người này thông biết, sợ biến mà đến. Cho nên phải hỏi.

Hoặc có người thông đạt thế tục đến thọ giới. Lúc ấy nói: Ông chẳng phải súc sinh, nếu không nghe lời này sao kỳ quái vậy, dùng phương tiện chuyển hỏi như trình bày ở dưới.

13/ Người hai hình nghĩa là một thân có đủ hai căn nam nữ. Như trước thọ giới rồi sau biến hai hình còn mất giới, hưởng chi bắt đầu thọ, nên diệt tận. Ở trên lược thuật tướng nạn mà ngăn việc chẳng phải một. Trong luật lược hỏi 16, ngoài ra pháp thọ có nói rộng. Điều nói không nên, cũng có người được, người không được. Nếu không tự xưng tên họ, tự xưng tên Hòa-thượng, số tuổi không đủ thì nhất định không được giới.

Luật Ngũ Phần nói: Các Tỳ-kheo độ người cắt tay chân, mũi tai, cắt đầu nam căn, moi mắt ra, người rất già không oai nghi, người cực xấu, tất cả người hủy nhục tăng đều không được độ. Nếu đã độ đắc giới, hoặc có tướng hiểm trước, vì chút việc nhỏ làm trở ngại. Như mù, què, lùn thấp, cha mẹ không cho, v.v... là trở ngại, phạm cát-la. Tăng-kỳ nói: Người mù nếu thấy chỉ trong lòng bàn tay, hoặc người chột mắt, điếc lớn tiếng nghe được. Người què cầm guốc kéo lê xương chậu mà đi, vết sẹo lồi lõm, như trị rồi mà da không lành được. Người in sẹo phá thị rồi dùng đồng xanh xâm chữ, hình thú. Người tửn mụn hoặc trên dài dưới ngắn, dưới dài trên ngắn, tất cả đều ngăn không cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì không nên đuổi ra. Tăng phạm tội việT Tỳ-ni, y theo các điều ngăn này đều nói không nên đắc tội. Văn dưới lại nói. Nghĩa là không có tên thọ cụ túc, mỗi mỗi đều nói không nên đuổi ra. Trong đó, người thanh tịnh đúng như pháp có tên thọ cụ túc. Người không tên đều kết vào tội thầy. Đâu ngại có được hay không được. Như người câm, v.v... nếu có người khinh ngăn không chướng ngại giới, cho nên nói thanh tịnh ở chung như pháp.

Văn nói: người câm? Không thể nói dùng tay làm tướng. Lại nói sai việc thì dùng tay làm tướng, không hiện tiền như thế không gọi là thọ. Người câm trước trong văn không nên đuổi ra, cho làm sa-di. Thập

Tụng già luận chép: người cầm, điếc không cho thọ cụ túc. Nếu điếc mà nghe tiếng yết-mà thì được thọ. Người y bát không đủ, Luật Tứ Phần nói: nếu không có y bát thì không được gọi là thọ giới, nếu mượn y bát ứng cho giá trị. Ngũ Phần nói:

Lai chủ bỏ đi cũng chẳng rõ có được hay không? Nay theo Tát-bà-đa, Đắc giới Luận hỏi rằng: như thế vì sao phải cần y bát?

Đáp một là vì oai nghi, hai vì trước người sinh tín tâm cúng kính.

Như người thợ săn mặc ca-sa cho nay thấy, vì mặc y phục khác tâm không sợ.

Ba là vì bên ngoài tướng lạ, bên trong đức cũng khác, dẫn kia làm chứng đây, vẫn không thể biết. Luật Tứ Phần nói: không gọi là thọ giới, đây và bộ biệt khác nhau, phải tụng yết-ma Thập Tụng, y vào kia khai thành, chuẩn gấp không tồn. Người xưa y theo pháp Hòa-thượng của Tứ Phần, nếu biết người mượn y bát thọ giới thì không được, không đắc giới, không biết thì đắc. Đây chính là người pháp quyết. Đều trái với văn trong luật, phải kính lời Phật, thọ lại phải y vào pháp, cha mẹ có cho không? Thiện Kiến nói: nếu cõi nước khác, phương khác không cần hỏi. Tăng-kỳ nói cha con thường không cho, tự đến nhỏ bé nuôi con chỗ khác được thọ.

Mặc nợ: Các bộ đều nói không nên nghĩa chuẩn lý được.

Tôi tớ: Tăng-kỳ chép: nếu nhà buôn bán được lấy được tất cả không được. Người kia và tôi tớ tự đến chỗ tôi tớ khác cho thọ. Nay có người thả tôi tớ xuất gia. Theo Kinh Công đức Xuất gia, nếu thả tôi tớ nam nữ được phước vô lượng. Trong luật nói không rõ thả.

Nhưng nói tự đến Vào Phật pháp độ là sai. Y theo tôi tớ và trẻ con, tất cả thông thật. Trong Ngũ Bách Vấn chép: Biết là tôi tớ của Phật mà độ phạm tội trọng.

Nếu trước không biết sau biết thì không tội. Cũng hỏi lại: Người này có phải là người đại nhân hay không?

Đáp: không phải, Tăng nô y cứ theo đây. Lại địa vị là nô, quan nhân.

Luật Tăng-kỳ nói có tên có ghi, có tên không ghi nước này nước kia thì không được độ. Có ghi không tên chỗ khác thì được độ. Không tên có ghi tất cả đều cho. Y theo đây người tục đến xuất gia lý phải cho thọ.

Kẻ trượng phu: là tâm mạnh mẽ, mền thanh tiết xa không chịu khuất phục, rõ ràng phong sương không đổi tiết tháo, vững chắc ưu lo chưa đạt tâm mình, chính là đáng trượng phu. Cho nên luật nói: Hai

mười tuổi mới được thọ giới cụ túc: nghĩa là có khả năng chịu đựng nóng lạnh, đói khát gió mưa, muỗi mòng trùng độc, có thể chịu được lời ác việc khổ, có thể giữ giới, có thể ăn một bữa.

Luật Tăng-kỳ nói: nếu quá hai mươi, dưới mười bảy không có sức chịu đựng thì không nên cho thọ cụ túc.

Năm loại bệnh: bốn loại trên nên được, trong cuồng si có ba loại, Nếu hoàn toàn không biết thiện ác nên không được, còn hai bệnh khác thì được.

Luật Thiện Kiến nói: Ghẻ lở chớ hỏi đồ trắng đen. Chỗ khuất tăng trưởng không tăng trưởng đều được, chỗ sáng trái với trên không được. Nhưng bệnh ghẻ có hai:

1. Do nghiệp ác mà có
2. Bốn đại chống trái nên phát sinh

Cho nên Kinh Dục Vương nói có Tu-đà-hoàn ghẻ lở, A-la-hán ung nhọt.

Nếu xuất gia rồi mà bệnh ung nhọt, tất cả việc tăng cùng làm. Nếu ăn chớ sai ở chúng. Đây là Tát Bà Đa bộ giải thích.

Kế nói về việc khác, lại nói rõ lý do. Luật Ngũ Phần nói nếu trước người không biết nhau, không nên do lúc mây mù tối.

Trong Ngũ Bách Vấn chép: Trước phải đốt đèn soi. Nếu người trước từng thọ cụ túc, Thập Tụng hỏi rằng: Có từng làm đại Tỳ-kheo hay không?

Đáp: Có làm.

Hỏi: Có thanh tịnh trì giới không? Khi xả có nhất tâm đúng như pháp hoàn giới hay không?

Trong Tứ Phần không có văn, ắt có cũng đồng biên tội, may y vào mười ba nạn của Thập Tụng, trước hỏi.

Đáp: Vì nếu có trái thì thành biên tội.

Tứ Phần chép: nếu có duyên nạn, như trong thuyết giới, phải hai người, ba người, cùng một lúc làm yết-ma, không được đến bốn người.

Luật Tăng-kỳ chép: một Hòa-thượng, một giới sư, một chúng được hai người, ba người một lúc làm yết-ma không được đến bốn người.

Luật Tăng-kỳ chép: một Hòa-thượng, một giới sư, một chúng được hai người, ba người đều thọ. Nếu hai Hòa-thượng cùng một giới sư, hai, ba người, không được một chúng thọ.

Luật Thiện Kiến nói: hai người, ba người một lúc thọ giới, mỗi mỗi đồng đẳng, hạ lạp đồng thời không có tướng làm lễ. Trên lược rõ tạp tướng, nay chính ra chúng hỏi pháp giáo thọ sư đến chỗ người thọ,

trái đồ ngồi mà ngồi, đã nói sai trái đồ ngồi sửa bốn góc cho ngay, tướng đối bằng nhau trong một duỗi tay.

Luật Ngũ Phần chép: Nên an ủi nói: Ông chớ sợ, chốc lát sẽ đặt ông chỗ cao.

Người kia phải lấy y bát bày ra, gọi đây cho là chắc chắn. Trước cầm y ngũ điều nói. Đây là y an-đà-hội, lại đắp vào. Đây là uất-đa-là-ăng, cầm đại y rồi, đây là Tăng-già-lê.

Trong Tát-bà-đa nói: Ba y này tất cả ngoại đạo không bằng kịp. Nay dạy ông về danh tướng, nếu y vào cả bộ, chỗ này chính là thọ y bát. Hoặc ở trong các giới sư mà thọ. Tứ Phần không có văn; hoặc thọ rồi mới trì, cũng tùy cả hai còn. Lại cầm bát rồi nói: bình này gọi là bát-đa-la, y bát này là của ông phải không? Người kia nói: Đúng, liền bọc lại, hoặc pháp thọ thêm như trước. Nên nói: Người thiện nam lắng nghe, nay là lúc chí thành, nay tôi hỏi ông, ông theo lời hỏi của tôi mà đáp. Nếu không thật nên nói không thật, nếu thật thì nói thật. Vì sao như thế? Vì từ vô thủy đến nay khinh cuồng Thánh Hiền, chìm trong sinh tử, nay vì muốn xả bỏ luống dối, chứng pháp chân thật, làm cho ông đáp thật. Nay hỏi ông già nạn. Nếu không đáp thật thì thọ luống uổng. Luật nói: Người Phạm già nạn dù bảy Đức Phật nhất thời cho thọ cũng không đặc giới,

- Thứ nhất ông có phạm biên tội hay không?

Đáp: không.

Nói: Ông nên không biết tội này. Nghĩa là từng thọ giới của Phật mà phạm dâm, đạo, sát, vọng, người tạo bốn tội này thì không được thọ. Nay ông phạm không?

Đáp: không có.

Lại nói: nếu ông không biết không hiểu không được vọng đáp.

- Thứ hai: Khi ông còn tại gia có làm ô nhiễm tịnh giới Tỳ-kheo-ni không?

Đáp: không.

- Thứ ba: khi ông còn tại gia, sa-di, có trá làm Tỳ-kheo trộm nghe người khác thuyết giới, yết-ma hay không?

Đáp: không.

- Thứ tư: Ông có từng làm ngoại đạo đến xuất gia thọ giới, sau đó trở lại làm ngoại đạo, nay đến lại hay không?

Đáp: không.

- Thứ năm: Ông có phải năm loại huỳnh môn hay không?

Đáp: không.

- Thứ sáu: Ông có giết cha mẹ không?
 - Thứ bảy: Ông có giết mẹ không?
 - Thứ tám: Ông có giết A-la-hán không?
 - Thứ chín: Ông có phá tăng không?
 - Thứ mười: Ông có tâm làm thân Phật chảy máu không?
- Mỗi mỗi đều đáp không.

Thứ mười một: Ông có phải là con của trời, con a-tu-la, gọi là phi nhân biến hóa hình người mà đến thọ giới hay không?

Đáp: không.

- Thứ mười hai: Ông có phải loài súc sinh loài rồng có thể biến hóa, biến thành thân trời mà đến thọ giới không?

Đáp: không.

- Thứ mười ba: Nay thân ông có hai hình không?

Đáp: không

Nên khen rằng: “Này thiện nam đã hỏi mười ba việc nạn rồi, đã không có thì sẽ được thọ”. Lại hỏi mười già nạn: nay ông tên gì?

Đáp: Tên..., ai làm Hòa-thượng? Đáp: Hòa-thượng hiệu là...

Đủ hai mươi tuổi không? Đáp đủ. Y bát có đủ không? Đáp: đủ

Cha mẹ có cho không? (Nếu có thì nói có, không thì nói không)

Ông có mắc nợ không? Đáp: không.

Ông phải là thiện nhân khác, Phật không cho độ, chẳng phải tôi tớ hay không?

Đáp: không

Ông có phải người làm quan không? Đáp: không. Ông

có phải là trượng phu không? Đáp: là trượng phu.

Có những bệnh như ung nhọt, bạch lại, gầy ốm, điên cuồng. Ông có các thứ bệnh này không? Đáp không. Nên lại nói rằng: Ông không có già nạn, nhất định được thọ. Như nay tôi hỏi ông, trong tăng cũng hỏi như thế, như ông trả lời cho tôi, trong tăng cũng phải trả lời như thế, như ông trả lời cho tôi, trong tăng cũng trả lời như thế. Nên dạy đứng dậy đắp y bảy điều ngay ngắn, sửa oai nghi nghiêm trang, mang dép xếp tọa cụ. Y bát ở trên vai bọc túi để trong tay. Nói khiến ông đứng chỗ này. Tôi đến trong tăng vì ông thông thỉnh. Nếu Tăng cho phép, tôi đưa tay gọi ông, ông hãy đến bên. Luật Ngũ Phần chép: Khi dạy đắp y, phải thăm xem có bị bệnh nặng hay không? Nhiều thứ tùy duyên rộng như kia nói.

Ngoài ra trong luật ở đây thọ y bát.

- Đơn bạch nhập chúng. Luật nói: Giáo thọ sư kia lại đến, đến

trong tăng, oai nghi như thường, cách nhau duỗi tay và đến chỗ đứng (ở đây theo giới đàn chỗ trống ở Trung quốc, cho nên trong một duỗi tay ắt ở chỗ khuất, bất kỳ lúc nào nên phải tác bạch: Đại Đức tăng xin lắng nghe: mỗ giáp kia theo Hòa-thượng... cầu thọ giới cụ túc. Nếu tăng phải thời đến, tăng bằng lòng cho, tôi đã hỏi rồi xin cho đem đến, tác bạch như thế, bạch rồi chớ ra trong tăng. Nếu trong tăng đường, đến trong hạn cửa, đưa tay hô nói: mỗ giáp đến đây (Nếu ở chỗ trống không được lia Tăng ngoài một duỗi tay. Người kia đến rồi, cầm y bát sai đến trong tăng, dạy lễ dưới chân tăng rồi, đến trước giới sư, gối phải quỳ sát đất chấp tay.

- Nói rõ khát giới: Giáo thọ sư kia giao y bát cho giới sư rồi, sửa sang y phục an ủi tâm người, tha thiết chí thành, nhờ vào Tăng thanh tịnh, thương xót cầu khát giới nói: giới pháp này chỉ có Phật xuất thế lập nên, vì bí mật, vì thù thắng, vì không để cho người thế tục nghe. Trong sáu đường, chỉ có người mới được thọ. Còn như bao gồm già nạn thì không được thọ giới cụ túc. Nay ông đã không có, thật là chiếc bình thanh tịnh, phải thâm tâm xin giới. Trong chốc lát vào trong số Tam bảo, nếu tâm lơ đãng thì giới không thể đắc. Như thế tùy thời làm.

Luật luận nói rộng, nhưng xin giới do tự tâm ông, nhưng chưa hiểu các thức dần dần không sao. Cho nên Phật dạy ta vì ông giảng nói, nên y theo lời ta: Đại Đức tăng xin lắng nghe, tôi mỗ giáp theo Hòa-thượng..., cầu thọ giới cụ túc. Tôi... theo Hòa-thượng... xin thọ giới cụ túc. Mỗ giáp là Hòa-thượng, xin tăng cứu giúp tôi, xin thương xót tôi (nói ba lần, dạy xong lại ngồi).

- Giới sư bạch hòa pháp, người kia nên bạch rằng: Đại Đức tăng nghe mỗ giáp này theo Hòa-thượng... cầu thọ giới cụ túc. Mỗ giáp này theo chúng tăng xin thọ giới cụ túc, mỗ giáp là Hòa-thượng, nếu tăng phải thời đến, xin tăng bằng lòng cho tôi hỏi các vấn nạn, tác bạch như thế.

Hỏi: Giới sư tác bạch hòa tăng, giáo thọ đáp không, yết-ma đối tăng vấn nạn. Trước không sai cho nên sau phải hòa, giáo thọ đã bị tăng sai phụng mệnh sai hỏi, đâu cần hòa lại. Lại ở chỗ khuất không đối chúng hỏi. Hỏi giới sư không sai, giáo thọ đáp một mình sai, giáo thọ sư ra chúng hỏi nạn không sai không có, sao liền hỏi yết-ma trong chúng mà hỏi. Cho nên chẳng phai sai, lại có chọn lựa như nghĩa sao nói.

- Nói về đối vấn: Luật hỏi thẳng mười ba việc nạn, không có duyên trước, thời nay tương truyền trước hỏi y bát. Lại như giáo thọ dạy bốn tên khác xong, nên nói: người thiện nam hãy lắng nghe, nay là lúc

chân thành, lúc nói thật, nay theo lời tôi hỏi ông phải đáp thật.

Tăng-kỳ nói: “nếu ông không đáp thật thì khinh xuống các vị trời, hủy phạm Sa-môn, bà-la-môn, Chư thiên người đời, cũng khinh xuống Như lai và chúng tăng”. Tự mắc tội lớn. Nay hỏi ông mười ba việc nạn, đồng lời hỏi của giáo thọ sư ở trước. Nhưng chúng tăng sợ chỗ khuất có xem xét. Cho nên đối đại chúng mỗi mỗi hỏi ông, ông lại y vào lời đáp kia, mỗi mỗi đáp lời tôi. Ông có phạm biên tội không? Ông có phạm Tỳ-kheo-ni tịnh hạnh không? Ông có tâm giặc thọ giới không? Ông có phá nội ngoại đạo không? Ông có phải huỳnh môn không? Ông có giết cha không? Ông có giết mẹ không? Ông có giết A-la-hán không? Ông có phá tăng không? Ông có làm thân Phật chảy máu không? Ông có phải là phi nhân không? Ông có phải là súc sinh không? Ông có phải hai hình không? Tất cả đều đáp “không”. Ông tên gì? Hòa-thượng hiệu gì? Đủ hai mươi tuổi chưa? Ba y và bát có đủ không? Cha mẹ có cho xuất gia không? Có mắc nợ không? Có phải tội tứ không? Ông có phải là người làm quan không? Ông có phải là trượng phu không? Trượng phu có các bệnh như: ung nhọt, bạch lại, gầy ốm điên cuồng, v.v... Nay ông có những chứng bệnh như thế hay không? (trên đều tùy theo có không mà đáp đủ) Đoạn lớn thứ hai chánh nói về thọ thể.

Nếu đến lúc này phải bày rộng tôn trọng phát giới chánh tông, không được chỉ nói khởi tâm thượng phẩm, thì người thọ biết gì là thượng phẩm. Như tự cột trụ hỏi. Nay coi rẻ tướng mạo, gặp việc chưa hẳn tụng văn nên nói: Người thiện nam! Các già nạn ông đều không có, tăng chúng đồng vui sẽ cho ông giới. Như giới sâu xa rộng khắp pháp giới, nên phát thượng tâm sẽ được thượng pháp, như trong duyên trước. Nay thọ giới này, là vì hưởng về quả niết-bàn, hưởng đến ba cửa giải thoát, thành tựu ba nhóm giới, làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài. Đây là tâm thượng phẩm. Kế là khai rộng hoài bão của ông, pháp giới trần sa rót vào thân ông, hoàn toàn không lấy gì báo được thân tâm mà được dung thọ. Nên phát tâm làm khí lượng hư không, thân mới được thọ pháp lành trong pháp giới. Cho nên luận nói: Nếu giới pháp này có hình sắc sẽ vào thân ông làm tiếng vang, trời lở đất rung. Vì chẳng phải sắc pháp cho nên làm cho ông bất giác. Ông hãy phát tâm ân trọng thượng phẩm. Nay làm yết-ma Thánh pháp cho ông. Đây là do Như lai chế ra, phát được pháp lành pháp giới trần sa, rót vào thân tâm ông, ông phải biết. Nên nói với tăng rằng:

Đại chúng từ bi bố thí giới ấy, đồng tâm cùng bình, mong chớ duyên khác làm cho người khác không được, nên bốn lần nhìn không

làm cho, chẳng có tướng khác có thì gọi là như pháp. Nói rằng: chúng tăng cho làm yết-ma. Đại đức tăng xin lắng nghe, nay mỗ giáp theo Hòa-thượng... cầu thọ giới cụ túc. Mỗ giáp này nay theo chúng tăng xin thọ giới cụ túc, mỗ giáp là Hòa-thượng, mỗ giáp tự nói thanh tịnh, không có các nạn sự, đủ hai mươi tuổi, ba y bình bát đủ. Nếu tăng phải thời đến, tăng bằng lòng truyền trao cho mỗ giáp giới cụ túc, mỗ giáp là Hòa-thượng, tác bạch như thế, tác bạch rồi hỏi tăng có thành tựu không. Trong yết-ma lần thứ nhất, thứ hai, thứ 3 cũng hỏi như vậy.

Vấn trong luật Tăng-kỳ nói: y cứ trong tăng đây biết pháp đáp là thành tựu.

Luật Thập Tụng nói: vì người khác thọ giới, hoặc ngủ, nhập định, ồn ào náo loạn, v.v... Phật nói không thành thọ giới. Khi yết-ma phải nhất tâm lắng nghe. Chớ có suy nghĩ và biết điều gì khác. Nên kính trọng pháp, phải suy nghĩ, tâm tâm tương tục nhớ nghĩ, nên phân biệt nói: đây là yết-ma lần thứ nhất cho đến lần thứ 3, không nói thì phạm tội. Lại nên nói với người thọ rằng: đã tác bạch rồi, rằng đều tùy hỷ, nay làm yết-ma, động giới pháp kia chớ để cho tâm trầm cử, nên dùng tâm thừa đón. Lại bạch tăng rằng: Phải cho yết-ma. Đại đức tăng xin lắng nghe, mỗ giáp này theo Hòa-thượng mỗ giáp cầu thọ giới cụ túc. Mỗ giáp này nay theo chúng tăng xin thọ giới cụ túc, mỗ giáp làm Hòa-thượng, mỗ giáp tự nói thanh tịnh, không có các việc nạn, tuổi đủ hai mươi, ba y bình bát đầy đủ, nay tăng trao giới cụ túc cho mỗ giáp, mỗ giáp làm Hòa-thượng, chúng tăng bằng lòng nên im lặng, vị nào không bằng lòng thì nói, đây là yết ma lần đầu, hỏi tăng: có thành tựu không? Nói với người thọ rằng đã làm yết-ma lần đầu, tăng đều im lặng có thể. Nay pháp lành trong pháp giới mười phương đều rung chuyển, nên khởi tâm vui mừng, chớ có y buông lung, biếng nhác. Kế yết-ma lần hai, như trên hỏi rồi nói với người thọ rằng: đã làm yết-ma lần hai rồi, tăng đều hòa hợp, nay pháp lành pháp giới trong mười phương, đều nhóm họp trong hư không, cho đến khi yết-ma lần thứ ba xong phải đem công đức pháp giới vào thân tâm ông. Còn một lần yết-ma, ông phải phát tâm tận hư không giới. Tâm duyên cứu nhiếp ba cõi chúng sinh, đồng thời muốn hộ trì Phật pháp ba đời. Sửa y ngay thẳng nói như thế, không đồng ở trên bày rộng.

Vấn bạch tăng rằng: Nguyện tăng đồng thời từ bi cứu giúp đời trước, đồng chấp tay giúp nêu yết-ma, liền tác bạch cho đến việc như thế mà làm. Nếu nhiều người, một người thì phải theo xong, ghi nhớ thời tiết.

Luật Tứ Phần chép: Có người mới thọ giới không đến hậu an cư, lấy số làm năm.

Phật dạy: không có, phải là Hòa-thượng, xà-lê giáo thọ thời tiết mà nói. Nếu mùa Đông, hoặc mùa Xuân, mùa Hạ, ngày tháng ấy, nếu trước khi ăn, sau khi ăn, cho đến lượng bóng, phải đem cây một thước dự trước, đến ngày thọ xong dựng lên, nhớ đầu bóng đó, năm lượng tính là thước tắc, cho là pháp thường. Luật Thiện Kiến chép: Thọ giới rồi đứng lấy chân theo thân lượng bóng, chỉ báo mùa Xuân mùa Đông, chúng số bao nhiêu. Sau đó nói bốn y, bốn trọng. Nếu người thọ nhiều nhưng thọ xong ở nơi hạ tọa tăng cho đến tất cả làm rồi, mới nhóm hết trước Thượng tọa, đồng thời vì nói tùy tướng, không hẳn giới sư.

Hỏi: Người mới thọ giới này tương đồng với người ngoài giới đến, sao không hòa lại.

Đáp: Chẳng phải ngoài đến, phải là chỗ mới dậy.

Kế nói về thuyết tướng, y cứ theo lý tùy thầy học đủ, đâu chỉ bốn điều này, vì duyên khởi có lỗi, lại chế bốn căn bản, nếu hủy chẳng phải dụng. Thiên khác nhánh tế sám lại tăng số, nhớ ở đây. Nên nói rằng: người thiện nam, ông thọ giới rồi phải vâng giữ. Nếu có người chỉ thọ giới mà không giữ, thì thọ giới không đắc, nguyện rộng không vô ích, thà khổ hạnh dụng, không cần nguyện cầu, kinh luận nói như thế. Nhưng gặp Phật rất khó, chánh pháp khó nghe, thân người khó được, người vâng giữ giới lại khó hơn. Cho nên bậc cao đạt thượng phần có thể thọ, có thể trì, tu đạo hội yếu chỉ bậc thánh. Kẻ tiểu nhân hạ phẩm có thể thọ có thể phá, tâm không hổ thẹn, hiện đời tiếng xấu, không mất lợi dưỡng, chết đọa đường ác, người trung phần thiện không tự phát, hưởng lên mà học, có thể y theo hạ lưu hay sao?

Nếu tâm bỉ lậu hủy phá giới Phật, chi bằng không thọ, phải y theo chánh giáo của Phật, thuận theo thọ học, năm hạ rồi chuyên về luật bộ nếu thông đạt trì phạm, làm việc Tỳ-kheo, tu định học tuệ, sẽ có ngày thành công. Ngoài ra, tạp học nói ô nhiễm tịnh giới, thì định tuệ không từ đâu sinh. Phật không cho phép, vì thế luật nói. Nếu thiếu giáo thọ sư nên học chỗ khác, vì để tăng trưởng quả Sa-môn. Sau đó y theo văn để nói tướng, kế là thọ y bát, đồ ngồi. Nếu khi sa-di thuyết tịnh y bát lâu dài, lại thỉnh thí chủ đều đem thuyết tịnh. Nếu lúc sa-di không thuyết thì đã phạm rồi, nên sai đem bỏ làm sám cát-la. Sau đó thuyết tịnh. Đồng thời Hòa-thượng ủy dạy, kế truyền trao sáu niệm (trích trong văn Tăng-kỳ).

Niệm thứ nhất biết ngày tháng, nên nói sáng nay ngày mồng 1

tháng trời sáng, đến ngày 15, để thuận đại cố không nói lớn nhỏ (đủ thiếu). Nếu tháng trời tối có (lớn nhỏ) đủ thiếu, cho nên chia ra hai phần.

Sáng nay ngày mông 1 đến mông 5 tháng trời tối. Hoặc nói nay mông 1 đến 14 thiếu trời tối. Đây nghĩa là biết đi xa gần để bố tát. Cách thức ngày tháng xuất gia như thế. Nếu y cứ theo văn trong luật nói vì người đời hỏi nên phải biết. Nếu vào xóm làng, thì trước phải biết mấy cách về ngày tháng, y theo cội này bất luận tối sáng. Nếu đáp cho người đời chỉ được tướng chung nói: nay là tháng giêng thiếu là ngày mấy, đây thì đạo tục đều thông biết.

2/ Niệm biết chỗ ăn. Trong đó có ba loại, nếu hoàn toàn không thọ thỉnh người nói: nay tôi ăn thức ăn rồi, cố nói ăn thức ăn thường của tăng, có người nói tôi thường xin thức ăn. Nếu người thọ thỉnh nói nay tôi tự ăn không có chỗ thỉnh. Lại nói. Nay tôi ăn thức ăn của tăng không có chỗ thỉnh. Lại nói, nay tôi xin thức ăn không có chỗ thỉnh. Nếu có người thỉnh có trái hay không trái nên nói nay có chỗ thỉnh nghĩ tự đi. Nếu trái (nghĩa khác là tháng ca-đề bệnh và thí y đồng duyên. Nay có duyên gì được trái thỉnh (nếu không có duyên một ngày có nhiều người thỉnh nên đối với người nói: Ngày nay có nhiều người thỉnh tự thọ một thỉnh. Ngoài ra thí cho trưởng Lão ở chỗ nào nên tìm năm chúng xả, nếu không có người thì tâm niệm xả. Tôi tên... sáng nay đàn viết thí chánh thực cho tôi, đem về cho Tỳ-kheo... đàn viết đối với tôi không cho. Tôi được thức ăn tự tứ. (nói ba lần, cách niệm này gọi là một mình ở lan-nhã, đi xa bệnh nhiều, y vào quê nhà, người thân, trụ có năm loại Thập Tụng khai).

Thứ ba là biết hạ lạp khi thọ giới, nói: Tôi vào ngày đó tháng đó năm đó cây một thước, bóng cao bao nhiêu thọ giới cụ túc, nay tôi không có hạ. Sau đó nếu có, tùy theo hạ mà nói.

4/ Biết y bát có thọ tịnh hay không, nên nói: tôi ba y bình bát đầy đủ, có dự đã thuyết tịnh (sau này tùy có không, y bát, thuốc, v.v... tùy có mà thuyết tịnh).

5/ Niệm thức ăn đồng khác nói: nay tôi nhờ các thức ăn (ắt có biệt chúng chín duyên tùy khai) nói: nay tôi có duyên gì đó, phải biệt chúng ăn, sáu niệm mạnh yếu. Nói: Tôi không bị bệnh có thể hành đạo.

Luật Tăng-kỳ chép: Thọ giới rồi phải giữ đầy lọc nước, ứng dụng cách rửa bình như trong phần Tỳ Tướng.

Ngũ phần chép: Người mới thọ giới phải tụng giới, người sợ tâm thối thì chưa thể cũng được. Luật Thiện Kiến chép: Phật độ Tỳ-kheo

đã có ba y, bình bát, đồ ngồi, đũa lọc nước, kim, chỉ, dao cạo, tám việc theo thân.

Luật Tứ Phần chép: Vì Tỳ-kheo và ngoại đạo lạm nhau. Phật sai hỏi lúc nào tháng nào, Hòa-thượng, xà-lê nào, liền biết Phật pháp và ngoại đạo, người tục có khác. Suy lường hỏi biết chẳng phải giặc trộm.

Thời có ba thời, từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 15 tháng 4 là mùa Xuân.

Từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 8 là mùa Hạ.

Từ ngày 16 tháng 8 đến ngày 15 tháng 12 là mùa Đông.

Tháng có sáng tối, thiếu đủ khác nhau. Thọ giới rồi lấy ra cho, hai là nói về xả giới. Tứ Phần chép: nếu người không thích phạm hạnh thì cho xả giới về nhà. Sau đó lại muốn tu hạnh thanh tịnh trong Phật pháp lại cho xuất gia thọ đại giới. Tăng Nhất A-hàm cho bảy lần xả giới quá thì phi pháp. Thập tụng già Luận chép: Ni không xả giới lại được thọ cụ túc.

Hỏi: Nếu không xuất gia lại, vì sao khai xá?

1. Vì không thành Ba-la-di.

2. Vì đến đi không chướng ngại. Tỳ-kheo kiến lập nghĩa cưỡng, cho nên khai cho bảy lần, ni có một nghĩa, làm cho người đời không có lỗi, không sinh chê bai, rộng như bộ kia (y cứ theo nghĩa nên được làm hai chúng dưới.)
